|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BẮC GIANG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /BC-SVHTTDL | *Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019**

**của HĐND tỉnh quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao; hỗ trợ chế độ dinh dưỡng đối với học sinh năng khiếu thể thao cơ sở**

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo báo về tình hình thực hiện Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao; hỗ trợ chế độ dinh dưỡng đối với học sinh năng khiếu thể thao (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh), cụ thể như sau:

**I. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

Để bảo đảm triển khai kịp thời, thống nhất, khoa học và hiệu quả các nội dung đã được xác định trong Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh,Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã đăng tải thông tin, tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết đến toàn thể các phòng, đơn vị, công chức, viên chức, người lao động (HLV, VĐV) thuộc Sở; đến Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao các huyện, thành phố và, đồng thời đăng tải trên Công thông tin điện tử của tỉnh, của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để mọi tổ chức, cá nhân biết, theo dõi và tổ chức thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả; chỉ đạo các phòng, đơn vị có liên quan, kiểm tra, đánh giá tác động, hiệu quả của trong thực hiện các chế độ theo quy định tại Nghị quyết.

**II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

**1. Thực trạng việc thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên, hỗ trợ học sinh năng khiếu thể thao tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh**

*1.1. Số lượng huấn luyện viên, vận động viên, học sinh năng khiếu thể thao cơ sở tại đơn vị*

Căn cứ Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2022; chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được quy định tại Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 7/01/2022 của UBND tỉnh, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch giao cho Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao tinh thực hiện công tác huấn luyện, đào tạo số vận động viên ở các tuyến như sau:

- VĐV đội tuyển: 100 VĐV;

- VĐV đội tuyển trẻ: 88 VĐV;

- VĐV năng khiếu: 126 VĐV;

- Học sinh năng khiếu cơ sở: 100 VĐV.

*1.2. Việc thực hiện chế độ dinh dưỡng*

Theo Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh quy định các mức chế độ dinh dưỡng như sau:

- Chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập trung tập luyện:

*Đơn vị tính: đồng/người/ngày*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đối tượng áp dụng** | **Mức ăn hàng ngày** | **Ghi chú** |
| 1 | Đội tuyển của tỉnh | 220.000 |  |
| 2 | Đội tuyển trẻ của tỉnh | 175.000 |  |
| 3 | Đội tuyển năng khiếu | 130.000 |  |
| 4 | Học sinh năng khiếu cơ sở | 70.000 | Mức hỗ trợ |

- Chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập trung thi đấu:

*Đơn vị tính: đồng/người/ngày*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đối tượng áp dụng** | **Mức ăn hàng ngày** | **Ghi chú** |
| 1 | Đội tuyển của tỉnh | 290.000 |  |
| 2 | Đội tuyển trẻ của tỉnh | 220.000 |  |
| 3 | Đội tuyển năng khiếu | 220.000 |  |

Hiện nay, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao đang thực hiện chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên và học sinh năng khiếu thể thao theo đúng quy định tại Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND, cụ thể kinh phí thực hiện một năm gồm:

- Kinh phí chi chế độ dinh dưỡng thường xuyên năm 2022

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số VĐV thực tế** | **số ngày** | **Thành tiền** | **Thực tế cấp kinh phí** | **Kinh phí** | |
| **Còn thiếu** | **Tăng** |
| Đội tuyển tỉnh | 100 | 356 | 7.832.000.000 | 4.583.000.000 | 3.249.000.000 |  |
| Đội tuyển trẻ | 88 | 356 | 5.482.400.000 | 5.363.000.000 | 119.400.000 |  |
| Đội tuyển NK | 126 | 356 | 5.831.280.000 | 5.850.000.000 |  | 18.720.000 |
| HS năng khiếu cơ sở | 100 | 356 | 2.492.000.000 | 2.430.000.000 | 62.000.000 |  |
| **Tổng cộng** | **414** |  | **21.637.680.000** | **18.226.000.000** | **3.411.680.000** |  |

- Kinh phí (tập huấn, thi đấu) gồm: giải quốc gia, quốc tế (trong đó có giải vô địch quốc gia, vô địch các đấu thủ mạnh, vô địch xuất sắc..); giải trẻ lứa tuổi; giải quốc tế.

- Tiền chênh lệch tiền ăn: = 500.000.000đ/năm.

- Chế độ tiền công tập huấn, thi đấu: = 1.500.000.000đ/năm.

- Tiền thi thi đấu: = 2.880.000đ/năm.

**Tổng số tiền: 4.880.000.000đ/năm.**

***(Bốn tỷ tám trăm tám mươi nghìn đồng)***

**2.** **Chế độ tiền lương đối với hợp đồng lao động đặc thù, huấn luyện viên không trong biên chế nhà nước**

- Tổng số lao động đặc thù được giao cho Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao là 31 (đang thực hiện là 29 người), trong đó có 15 huấn luyện viên đang hưởng mức lương ký hợp đồng năm 2022 là 2.600.000 đ/tháng;

- Kinh phí cấp được cấp: 1.848.000.000đ/năm;

- Tiền bảo hiểm: 300.000.000đ/năm

**3. Số lượng VĐV tham gia tập trung đội tuyển quốc gia**

- Đội tuyển quốc gia: 08 VĐV;

- Đội tuyển trẻ quốc gia: 07 VĐV.

**4. Đánh giá chung**

*4.1. Ưu điểm, kết quả đạt được*

Việc thực hiện chế độ đối với vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh đã được lãnh đạo tỉnh quan tâm, cụ thể hoá quy định của Trung ương, các chế độ chính sách đều được áp dụng tối đa theo quy định của. Vì vậy, đã góp phần động viên kịp thời, tạo động lực cho huấn luyện viên, vận động viên cố gắng, nỗ lực hết mình trong tập luyện và thi đấu đem lại vinh quang về cho tỉnh, góp phần thúc đẩy sự phát triển về kinh tế và xã hội của địa phương.

Đây là hành lang pháp lý quan trọng để đảm bảo cho việc thực hiện chi chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên, học sinh năng khiếu thể thao; thu hút được nhiều vận động viên, huấn luyện viên giỏi tham gia tập luyện, thi đấu cho thể thao tỉnh nhà.

*5.2. Hạn chế, khó khăn*

- Nghị quyết 18/2019/NQ-HĐND tỉnh ban hành, khi mới áp dụng đã đáp ứng cơ bản nhu cầu về các chế độ đầu tư cho VĐV thể thao thành tích cao; chế độ dinh dưỡng, chế độ tiền công… Tuy nhiên, trong những năm gần đây do ảnh hưởng lạm phát, nhu cầu chi tiêu cá nhân nên một số chính sách không còn phù hợp với nhu cầu thực tiễn của huấn luyện viên, vận động viên; một số tỉnh, thành phố trên toàn quốc đã ban hành nhiều chế độ ưu đãi đối với VĐV như: tỉnh Sơn La ban hành về chế độ dinh dưỡng, chế độ tiền công, chế độ hỗ trợ đi học, nhà ở, việc làm; tỉnh Đồng Tháp ban hành chế độ hỗ trợ cho các VĐV đội tuyển quốc gia… nhằm thu hút nhân tài về cho địa phương. Hiện nay các VĐV xuất sắc của tỉnh được triệu tập vào đội tuyển quốc gia vẫn chỉ được hưởng chế độ của đội tuyển quốc gia theo quy định mà không được hưởng chế độ của địa phương, trong khi đó VĐV của một số tỉnh vẫn được giữ nguyên chế độ tại địa phương, từ đó đã có tấc động tích cực đến tâm lý an tâm thi đấu, công hiện; trong khi đó các VĐV tỉnh Bắc Giang chưa được quan tâm, ưu đãi như vậy nên đã làm ảnh hưởng không tốt đến tâm lý của VĐV *(không còn tâm huyết, cố gắng, nỗ lực khi về thi đấu cho tỉnh, có tâm lý muốn đầu quân cho đơn vị khác có chế độ ưu đãi, quyền lợi cao hơn…).*

- Những năm qua, thành tích thi đấu và số huy chương đạt được của Thể thao Bắc Giang tại các giải quốc gia, quốc tế chủ yếu do các vận động viên thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao Bắc Giang đang được triệu tập, tập chung tập huấn ở đội tuyển quốc gia giành được. Tuy nhiên, số vận động viên này khi được triệu tập, tập chung tập huấn ở đội tuyển quốc gia thì chỉ được hưởng các chế độ do Trung ương chi trả, còn các chế độ tại địa phương đều không được hưởng (Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh chỉ chi trả chế độ cho các vận động viên này trong thời gian về thi đấu cho Bắc Giang tại các giải đấu quốc gia), trong quá trình các VĐV về thi đấu cho tỉnh tại các giải đấu quốc gia, các VĐV này đã phải tự bỏ tiền ra để mua thực phẩm dinh dưỡng, giầy thi đấu chuyên dùng … nhằm chuẩn bị các điều kiện tốt nhất thi đấu giành thành tích cho thể thao tỉnh nhà. Trong khi đó một số địa phươngkhi vận động viên được triệu tập vào đội tuyển quốc gia thì tỉnh vẫn có chính sách hỗ trợ cho các VĐV này, như: tỉnh Sơn La hỗ trợ vận động viên được triệu tập vào đội tuyển quốc gia mức 5.000.000đồng/VĐV/tháng; đội tuyển trẻ quốc gia 3.000.000đồng/VĐV/tháng; tỉnh Đồng Tháp hỗ trợ tiền tiêu vặt đối với huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập vào đội tuyển quốc gia mức 4.000.000đồng/VĐV/tháng; đội tuyển trẻ quốc gia 3.000.000đồng/VĐV/tháng; Tỉnh Quảng Ninh hỗ trợ cho huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập vào đội tuyển quốc gia bằng 3,0 lần mức lương cơ sở/tháng, đội tuyển trẻ quốc gia 2,0 lần mức lương cơ sở/tháng. Vì vậy,để động viên, khích lệ huấn luyện viên, vận động viên của Bắc Giang được triệu tập vào đội tuyển, đội tuyển trẻ quốc gia cũng như để giữ chân các huấn luyện viên, vận động viên Bắc Giang cần có chính sách hỗ trợ, động viên để huấn luyện viên, vận động viên này yên tâm tập luyện, cống hiến.

- Học sinh năng khiếu thể thao và các huấn luyện viên năng khiếu thể thao tuyến cơ sở có vị trí quan trọng trong công tác đào tạo thể thao thành tích cao. Tuyến này vừa có nhiệm vụ thúc đẩy, giúp cho phong trào thể thao của địa phương phát triển, đồng thời là nguồn tuyển chọn chính cho các đội tuyển thể thao của tỉnh. Trong những năm qua, hầu hết vận động viên các đội tuyển thể thao của tỉnh được tuyển chọn đều thông qua các lớp năng khiếu thể thao ở cơ sở, nhiều em đã trở thành những vận động viên tiêu biểu giành được nhiều huy chương quốc tế như vận động viên Nguyễn Thị Oanh (Điền kinh), Vũ Thị Trang, Nguyễn Thị Sen (Cầu lông), Nguyễn Anh Tuấn (Đá cầu), Lê thanh Luyện (Vật), Nguyễn Thùy Linh (Cờ vua) … nên việc tiếp tục quan tâm duy trì tuyến học sinh năng khiếu ở cơ sở là hết sức cần thiết. Tuy nhiên mức hỗ trợ cho học sinh năng khiếu thể thao hiện đang được thực hiện là 70.000 đ/người/ngày, mức hỗ trợ này đối với học sinh năng khiếu là rất thấp so với biến động của giá cả thị trường, không đảm bảo chế độ dinh dưỡng ăn hàng ngày cho các cháu, do đó cẩn điều chỉnh nâng mức hỗ trợ lên.

- Làm nhiệm vụ huấn luyện các lớp năng khiếu khiếu thể thao tuyến cơ sở là các huấn luyện viên ở cơ sở, các huấn luyện viên này trong những năm qua đã cung cấp nhiều học sinh năng khiếu ở tuyến này cho các đội tuyển thể thao của tỉnh. Hiện nay các huấn luyện viên này hưởng chế độ như học sinh năng khiếu 70.000 đồng/người/ngày (theo kinh phí được giao hàng năm), tuy nhiên mức hưởng này thấp, không khích lệ, động viên các huấn luyện viên ở cơ sở hăng say với nhiệm vụ huấn luyện. Do đó cần có sự điều chỉnh nâng mức hỗ trợ này lên.

- Mặt khác, trong tình hình kinh tế thị trường hiện nay, khi đi làm công nhân cho các doang nghiệp, với mức thu nhập hàng tháng có phần tốt hơn thu nhập làm VĐV thể thao cho địa phương và lại được đóng bảo hiểm xã hội mang tính ổn định lâu dài cho tương lai. Chính vì vậy đại đa số các VĐV lực lượng chủ chốt các đội tuyển thể thao của tỉnh sau khi học hết THPT, các trường chuyên nghiệp đã bị giao động có tư tưởng chuyển nghề, không yên tâm tập luyện, thi đấu cống hiến lâu dài cho địa phương nữa.

Vì vậy, việc quan tâm triển khai áp dụng theo chế độ mới ban hành là rất cần thiết trong xu hướng và tất yếu hiện nay.

**III. ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 18/2019/NQ-HĐND**

Để phù hợp với xu thế phát triển thể thao thành tích cao giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề nghị UBND tỉnh thẩm định, trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang xem xét đồng ý cho xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND về thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên, hỗ trợ học sinh năng khiếu thể thao cơ sở tại Trung tâm Huấn luyện và thi đấu TDTT theo Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 của Bộ Tài chính[[1]](#footnote-2) và chế độ chính sách đặc thù riêng của tỉnh hỗ trợ vận động viên được triệu tập vào đội tuyển quốc gia, chế độ tiền lương cho huấn luyện viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước và chế độ đối với huấn luyện viên năng khiếu ở cơ sở.

Trên đây là báo cáo tổng kết việc thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên, hỗ trợ học sinh năng khiếu thể thao cơ sở tại Trung tâm Huấn luyện và thi đấu Thể dục thể thao, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch báo cáo UBND tỉnh xem xét./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Văn phòng UBND tỉnh (03);  - hosocuochop@bacgiang.gov.vn;  - Lãnh đạo Sở (GĐ, PGĐ Bắc);  - VP Sở, KH-TC, QLTDTT;  - Trung tâm HL&TĐ TDTT;  - Lưu: VT, QLTDTT (02). | **GIÁM ĐỐC**  **Trần Minh Hà** |

1. Quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao [↑](#footnote-ref-2)